**BỘ ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I**

**MÔN: NGỮ VĂN 12 - NĂM HỌC 2024 - 2025**

**ĐỀ 1.**

**I/ ĐỌC HIỂU**

**Đọc văn bản sau:**

**CHUYỆN GÃ TRÀ ĐỒNG GIÁNG SINH**

*(Trà đồng giáng đản lục)*

Dương Đức Công tên là Tạc, người phủ Thường Tín[[1]](#footnote-1) xứ Sơn Nam. Dưới triều vua Huệ Tông[[2]](#footnote-2) nhà Lý, ông làm quan coi việc hình án trấn Tuyên Quang[[3]](#footnote-3) xét rõ mọi điều oan khuất, khiến các vụ án đều được công bằng. Vì sự nhân từ phúc hậu, người thời bấy giờ gọi là Đức công. Năm 50 tuổi, Đức công vẫn không có con trai, chợt bị ốm nặng rồi chết, hồi lâu lại tỉnh bảo với mọi người rằng:

- Ta vừa đến một chỗ thành đèn vách sắt, toan bước chân vào thì có một viên chức ngăn lại. Viên ấy dẫn ta đi sang phía hữu, thấy có những cửa đỏ biển son. Vén áo đi vào cửa này thì thấy san sát những tòa rộng dẫy dài, có đến hơn trăm người thắt đai đứng hầu sau trước. Giữa có hai vị mặc áo bào tía ngồi đối diện nhau ở bên một cái án, đưa mắt cho viên chức kia bảo lấy sổ son của họ Dương ra xem, một lát hai vị cùng nhìn nhau bảo rằng:

- Dương gian thật không có người nào được thế, cứu sống cho mọi người nhiều lắm. Chỉ tiếc hưởng tuổi không dài và dòng sau không người nối dõi. Người như thế mà không biểu dương thì làm sao khuyến khích cho kẻ khác được; ta sẽ phải tâu lên Thượng đế.

Bèn truyền cho Đức công hẵng xuống tạm nghỉ ở cái hành lang phía đông. Chừng độ nửa ngày, hai vị ấy lại sai dẫn Đức công vào, bảo rằng:

- Nhà ngươi ngày thường vốn có tiếng là người lương thiện. Thượng đế khen ngợi, ban cho một người con trai tốt và cho sống lâu thêm hai kỷ[[4]](#footnote-4) nữa. Nên mau về đi mà cố gắng làm thêm điều âm đức, đừng bảo là trên cõi minh minh không biết gì đến. Đoạn sai viên chức kia dẫn về. Khi ra khỏi cửa, Dương hỏi rằng:

- Chẳng hay đây là dinh tòa nào? Ai là chủ trương và coi giữ công việc gì?

Viên chức ấy nói:

- Đây là một tòa trong 24 tòa ở Phong Đô[[5]](#footnote-5); phàm người mới chết đều phải qua cả. Người nào tên ghi ở sổ son, may ra còn có khi sống mà về được, chứ đã tên ghi sổ mực thì chẳng còn có mong gì. Nếu ông không phải là người xưa nay hết lòng làm việc thiện thì cũng khó bề thoát được.

Bèn cùng nhau chia tay từ biệt, rồi ông bừng tỉnh như một giấc chiêm bao.

Bà vợ cũng nói là đêm qua lúc cuối canh một, có ngôi sao nhỏ rơi vào lòng, lòng bỗng thấy rung động. Rồi bà có mang đủ ngày tháng sinh ra được một cậu con trai, đặt tên cho là Thiên Tích. Tính Thiên Tích thích uống trà lắm, thường tự ví mình như Lư Đồng Lục Vũ[[6]](#footnote-6) đời xưa. Song thiên tư lỗi lạc, học vấn rộng rãi, phàm sách vở văn chương cổ kim, không cái gì là không thông thuộc. Đức công mừng mà rằng:

- Thế là ta có dòng giống rồi!

Bèn chuyên đem những nghĩa lý chân chính dạy con. Sau đó 24 năm, ông mắc bệnh mà mất, Thiên Tích thương xót rất mực; xa gần ai nấy đều cảm động.

(Nguyễn Dữ, in trong *Truyền kỳ Mạn lục*, NXB Văn học)

**Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 5:**

**Câu 1.** Xác định chủ đề của văn bản.

**Câu 2.** Chỉ ra các không gian xuất hiện trong văn bản.

**Câu 3.** Nêu tác dụng của yếu tố kì ảo trong câu chuyện.

**Câu 4.** Nhận xét về nhân vật Đức công trong văn bản.

**Câu 5.** Từ câu chuyện trên, hãy nêu bài học ý nghĩa nhất đối với anh/chị. (Trả lời trong khoảng 5 -7 dòng).

**II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)**

**Câu 1. (2,0 điểm)**

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích, đánh giá nhân vật trữ tình trong văn bản sau:

*Tôi ngồi tôi ngóng ngày xưa*

*Xa xa dáng mẹ chợ trưa đường làng*

*Bánh đa bánh đúc rộn ràng*

*Tiếng cười con trẻ ngô rang bếp lò…*

*Tôi ngồi tôi nhớ quạt mo*

*Bàn tay mẹ dỗ giấc mơ đêm hè*

*Có con đom đóm lập lòe*

*Thắp miền thơ ấu đến giờ còn vui…*

*Tôi ngồi tôi khóc mồ côi*

*Mới tươi nắng sớm đã bời bời mưa*

*Cái cò run rẩy bờ khuya*

*Rồi ra ai đón ai đưa những ngày…*

*Tôi ngồi tôi nhấp đêm dài*

*Nghe thương nhớ rịn cay cay mắt mình…*

(*Ca dao nhớ mẹ*, Đặng Toán, nguồn: https://dambooksmedia.vn/ca-dao-nho-dang-toan.html)

**Câu 2. (4,0 điểm)**

Viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bày tỏ ý kiến của anh/chị về lối sống lương thiện.

**Đáp án, thang điểm**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** |  |
| **1** | Chủ đề của văn bản: Sống lương thiện sẽ được bù đắp xứng đáng. | 0,5 |
| **2** | - Không gian trong truyện:  +Không gian trần thế (*trấn Tuyên Quang*, *nơi có gia đình, vợ con của Dương Đức Công*).  + Không gian địa phủ (*nơi có thành Phong Đô với thượng đế, các quan, viên chức*…). | 0,5 |
| **3** | - Yếu tố kì ảo trong đoạn trích:  + Dương Đức Công khi chết được xuống thành Phong Đô, gặp các vị quan ở địa phủ.  + Dương Đức Công được thượng đế khen ngợi là người lương thiện nên cho sống thêm hai kỷ nữa và còn ban cho một người con trai tốt.  + Vợ Dương Đức Công nằm mơ có ngôi sao nhỏ rơi vào lòng, sau đó mang thai, sinh được một người con trai.  - Tác dụng của các yếu tố kì ảo:  + Tạo ra sự sinh động, hấp dẫn cho câu chuyện và tạo hứng thú với người đọc.  + Thể hiện ước mơ ngàn đời của nhân dân ta về sự công bằng: người lương thiện ắt sẽ nhận được những điều tốt đẹp. Bộc lộ rõ nét tư tưởng chủ đề tác phẩm: Ca ngợi những con người có tấm lòng lương thiện. | 1,0 |
| **4** | Nhân vật Đức công trong văn bản:  - Là vị quan thanh liêm, ngay thẳng.  - Là con người nhân từ, luôn hết lòng làm việc thiện  - Gặp điều thua thiệt: không có con và mất sớm, nhưng vì đức độ nên được bù đắp cho có con và sống lâu hơn. | 1,0 |
| **5** | Nêu được bài học ý nghĩa nhất cho bản thân và lí giải hợp lí, thuyết phục. Gợi ý có thể nêu một trong các bài học:  - Chúng ta cần sống lương thiện, sẵn sàng giúp người, giúp đời.  - Sống tốt ắt sẽ nhận được phúc báo, sớm muộn cũng được đền đáp.  - Không nên làm điều sai trái bởi sẽ phải chịu quả báo… | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **6,0** |
|  | **1** | Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích, đánh giá nhân vật trữ tình trong văn bản *Ca dao nhớ mẹ* – Đặng Toán. | **2,0** |
| *a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn*  Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: phân tích, đánh giá nhân vật trữ tình trong bài thơ. | 0,25 |
| *c. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu*  *Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp chặt chẽ lí lẽ và dẫn chứng trên cơ sở đảm bảo những nội dung sau:*  - Tâm trạng của nhân vật trữ tình “tôi”:  + Hoài niệm, xúc động đến nghẹn ngào khi nhớ về kí ức ngày xưa và mẹ.  + Cảm xúc hạnh phúc, nhớ thương khi nghĩ về những kỉ niệm, sự yêu thương chăm sóc của mẹ dành cho mình: từ đồng quà, tấm bánh mỗi khi ngóng trông mẹ đi chợ về, bàn tay quạt mát của mẹ mỗi đêm hè oi bức.  + Cảm xúc đau đớn, nghẹn ngào khi nhận ra mình đã mồ côi mẹ. Kết đọng bài thơ là cảm xúc thương nhớ khôn nguôi theo suốt cuộc đời người con,… | 1,0 |
| *đ. Diễn đạt*  Bảo đảm chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn | 0,25 |
| *e. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,25 |
| **2** | **Viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bày tỏ ý kiến của anh/chị về lối sống lương thiện.** | **4,0** |
| *a. Bảo đảm bố cục và dung lượng của bài văn nghị luận*  Bảo đảm yêu cầu về bố cục và dung lượng (khoảng 600 chữ) của bài văn. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận*  Bày tỏ ý kiến về lối sống lương thiện. | 0,5 |
| *c. Viết được bài văn nghị luận bảo đảm các yêu cầu*  Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và dẫn chứng; trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận. Có thể triển khai theo hướng:  \* Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận.  \* Thân bài:  - Giải thích: Lương thiện là một đức tính tốt đẹp, là lối sống có đạo đức, nhân cách, không nghĩ xấu và làm hại ai, luôn giúp đỡ, chia sẻ, bao dung với mọi người.  - Bàn luận:  + Lối sống lương thiện giúp bản thân mỗi người tự hoàn thiện mình, biết sống đẹp, sống tử tế, là cách làm nên thương hiệu, giá trị của con người.  + Lối sống lương thiện giúp cho con người có niềm tin vào người tốt, việc tốt; mang lại sự an yên và hạnh phúc trong tâm hồn, giúp con người sống tốt, sống có ích và ý nghĩa hơn.  + Lối sống lương thiện tạo sức lan tỏa, cảm hóa trong cộng đồng xã hội, đặc biệt với con người lầm đường lạc lối.  - Mở rộng vấn đề, trao đổi với quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác. \* Kết bài: Khái quát vấn đề nghị luận.  Lưu ý: Thí sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. | 2,5 |
| *đ. Diễn đạt*  Bảo đảm chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản. | 0,25 |
| *e. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,5 |
| **Tổng điểm** | | | **10,0** |

**ĐỀ 2.**

**Đọc văn bản:**

*Kẻ điên rồ nhất ở bản Hua Tát là Sạ. Sạ là con út ông Pành, người từng lập nên cả một gia đình đông đúc có tám người con và gần ba chục đứa cháu; ông già nổi tiếng khắp các bản mường. Từ nhỏ, Sạ đã nghịch ngợm và thích phiêu lưu. Suốt đời chàng mơ làm nên sự tích phi thường. Bỏ qua hết thảy những lời khuyên nhủ, chàng chỉ khăng khăng một mực làm theo ý thích của mình. Uống rượu ư? Ai có thể uống luôn một lúc hai mươi sừng rượu, hãy đọ với chàng! Săn hoẵng ư? Ai có thể đuổi theo con hoẵng hơn ba ngày trời để cho con hoẵng đến nỗi phải nằm vật ra đứt ruột, hãy đọ với chàng! Ai có thể tung còn được nhanh và khéo hơn chàng? Ai có thể làm cho chiếc khèn bật ra âm thanh quyến rũ hơn chàng? Và nữa, ai có thể chinh phục trái tim phụ nữ tài giỏi hơn chàng?*

*Có lần bản Hua Tát vất vả một ngày mới bắt hết số cá thả ở dưới hồ lên thuyền. Chỉ còn*

*chờ lúc chia cá thì Sạ lập úp thuyền xuống nước. Mặc kệ những lời kêu la chửi rủa, Sạ cười*

*sằng sặc, chàng nhảy xổ vào đám cá trắng bạc đang quẫy tứ tung chàng vừa phóng thích. Sạ*

*điên rồ đến nỗi chỉ vì một lời thách đố là chàng nhảy ngay vào lửa. Đối với chàng, lời khen*

*của đứa bé con hoặc một phụ nữ còn quý hơn cả lượng vàng. Thế nhưng - điều này cũng ác như mọi thói đời, dân bản Hua Tát chẳng ai đi khen chàng cả. Người ta không gọi tên chàng. Thằng Điên... Thằng Rồ... Kẻ Khùng... đấy là tên gọi của chàng. Chàng như một con thú lạ sống giữa mọi người. Sạ sống như thế bứt rứt đau khổ... Chàng ngờ vực trí tuệ, khả năng mình. Ở trong đám hội, chàng vui đấy, nhưng chỉ lúc sau chàng lại lặng im như hóa đá. Chàng ngồi suốt ngày, suốt tháng, chế tạo ra thứ đồ chơi hay thứ vũ khí gì đấy, nhưng khi làm xong chàng lại vứt đi. Không ai dám đặt lòng tin hay dám giao phó việc gì cho con người đầy bất trắc đó. Nỗi cô đơn khủng khiếp giày xé tim chàng. Niềm ham sống và những khát vọng mãnh liệt bứt chàng ra mọi nếp thường. Năm ba mươi tuổi, nghe theo lời rủ rê của một gã buôn muối ở dưới xuôi lên, Sạ bỏ Hua Tát ra đi cũng với ý muốn lập nên sự tích phi thường ở vùng đất khác..*

*Sạ đi rồi, cuộc sống ở bẫn Hua Tát như buồn tẻ hơn. Các vụ đánh lộn không còn ác liệt như trước. Phụ nữ cũng ít ngoại tình. Không còn có những tiệc xòe thâu đêm suốt sáng. Nụ cười ít hơn. Thậm chí đến cả chim chóc bay qua bầu trời Hua Tát vỗ cánh cũng như uể oải. Người ta trở nên cau có, công việc đè lên vai họ nặng nề hơn trước. Cho đến lúc ấy, người ta mới thấy nhớ Sạ, mới thấy Sạ đi là điều đáng tiếc.*

*Tin tức về Sạ thỉnh thoảng do gã buôn muối mang đến làm mọi người kinh ngạc. Nghe nói chàng đang tham gia giúp việc Cần Vương ở mãi dưới xuôi. Một dạo, nghe nói chàng đang đi sứ ở một nước nào xa xôi ghê lắm. Lại có một dạo, nghe nói chàng bị đi đày vì đã tham gia âm mưu phản lại triều đình.*

*Phụ nữ bắt đầu lấy Sạ ra để làm gương dạy dỗ chồng mình. Người bản Hua Tát nhắc đến tên Sạ để mà so sánh việc nọ việc kia với người bản khác: Thậm chí, người ta còn dẫn những việc hồi xưa ở bản Sạ chẳng hề làm. Tên tuổi của chàng thành niềm tự hào của họ.*

*Thế rồi năm tháng qua đi. Người ta nghĩ Sạ chắc đã gửi xác nơi đất khách quê người, thì một ngày kia Sạ bỗng trở vể.*

*Không còn chàng Sạ trẻ trung và vui nhộn nữa. Đấy là ông lão lụ khụ hệt người rừng, một chân cụt, đôi mắt già nua bắt đầu có nước đọng trong đồng tử.*

*Được hỏi chuyện, Sạ trả lời dè dặt về quãng đời oanh liệt ông từng trải qua. Những lời đồn đại do gã buôn muối kể lại phần nào có thật. Người bản Hua Tát dựng lên cho Sạ một mái nhà sàn. ông sống bình thường như mọi người khác. Có ai nhắc lại chuyện cũ thì ông lảng tránh. Sạ lấy vợ. Hai vợ chồng già sinh được một đứa con trai. Sống được đến bảy mươi tuổi thì ông mới mất. Trước khi mất, nghe đồn ông nói lại rằng:*

*- Quãng đời bình thường cuối cùng ta sống ở bản Hua Tát như mọi người đời, mới thực chính là sự tích phi thường mà ta lập được. Có thể thế chăng? Không thấy người dân Hua Tát bàn tán gì về câu nói ấy. Nhưng dám tang Sạ, người ta cử hành trang trọng hệt như đám tang một vị vương hầu.*

(*Sạ,* Nguyễn Huy Thiệp, in trong *Truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp*, NXB Văn học, tr.30-32)

**Thực hiện các yêu cầu sau:**

**Câu 1.** Xác định điểm nhìn của người kể chuyện trong văn bản trên.

**Câu 2.** Chỉ ra điểm đặc biệt hơn người của Sạ trong văn bản.

**Câu 3.** Nhận xét về nghệ thuật xây dựng nhân vật Sạ của Nguyễn Huy Thiệp.

**Câu 4.** Nêu ý nghĩa của sự thay đổi trong lối sống ở nhân vật Sạ khi còn trẻ và khi về già.

**Câu 5.** Từ câu chuyên, anh/chị hãy nêu những điều bản thân cần làm để tuổi trẻ có ý nghĩa. (Trả lời trong khoảng 5 -7 dòng).

**II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)**

**Câu 1. (2.0 điểm)**

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích đặc điểm của hành động kịch qua nhân vật Ác-pa-gông trong đoạn trích sau:

**Ác-pa-gông:** Nào, lại cả đây để tôi phân lệnh chốc nữa làm và cắt việc cho mỗi người. Lại gần đây, bà Cờ-lốt. Bắt đầu là bà nhé. (*Bà Cờ-lốt cầm cái chổi*.) Được, bà sẵn khí giới cầm tay rồi. Tôi trao cho bà nhiệm vụ lau chùi mọi nơi, và nhất là cẩn thận đừng có các đồ gỗ mạnh quá, sợ mòn mất. Ngoài việc ấy, tôi uỷ cho bà, lúc bữa ăn tối, quân giám chai lọ; nếu để thất lạc cái nào và đánh vỡ cái gì, tôi sẽ bắt đến bà rồi trừ vào tiền công.

**Bác Giắc:** (*nói riêng*) Hình phạt thiết thực gớm!

**Ác-pa-gông:** (*vẫn nói với bà Cờ-lốt*) Thôi đi. Đến anh Bờ-ranh-đa-voan và anh La Méc-luy-sơ, tôi cắt cho các anh chức vụ lau rửa cốc và rót rượu, nhưng chỉ khi nào mọi người khát, chứ không phải theo thói của những thằng đầy tớ dở đần, như muốn khiêu khích người ta, nhắc nhở người ta phải uống khi người ta không nghĩ đến chuyện uống. Hãy chờ khi người ta hò đôi ba lần đã, và nhớ là phải mang thêm thật nhiều nước lã.

**Bác Giắc:** (*nói riêng*) Vâng, rượu nguyên không pha, bốc lên đầu.

**La Méc-luy-sơ:** Thế chúng tôi có phải cởi áo ngoài không, thưa ông?

**Ác-pa-gông:** Có, nhưng khi nào thấy khách đến đã; và giữ gìn kĩ chớ làm hỏng y phục.

**Bờ-ranh-đa-voan**: Thưa ông, ông đã biết rõ, vạt trước áo vét dài của tôi bị một vết dầu đèn to tướng.

**La Méc-luy-sơ:** Còn tôi, thưa ông, quần của tôi thì thủng đít và, nói lỗi phép, người ta nhìn thấy...

**Ác-pa-gông:** (*nói với La Méc-luy-sơ*) Im! Liệu khéo quay cái đó vào phía tường và lúc nào cũng quay đằng trước ra phía khách là được. (*Ác-pa-gông đặt chiếc mũ trước áo của mình để chỉ cho Bờ-ranh-đa-voan phải làm thế nào để che vết dầu*.) Còn anh, khi hầu bàn, luôn luôn cầm mũ thế này này. Còn cô con gái của tôi, con phải để mắt đến mọi thứ khi dọn bàn và cẩn thận đừng để hư hại gì. Việc ấy, đúng là việc đàn bà con gái. Nhưng con phải chuẩn bị đón tiếp cô người yêu của cha cho tử tế; cô ấy sẽ đến thăm con và cùng đi với con ra chợ phiên. Con nghe thấy cha nói gì chưa?

(*Lão hà tiện* - Mô-li-e, Đỗ Đức Hiểu dịch, NXB Kim Đồng, Hà Nội, 2020).

**Câu 2. (4.0 điểm)**

Anh/Chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về việc “mạnh dạn chấp nhận những thử thách của cuộc sống” của tuổi trẻ ngày nay.

**ĐÁP ÁN, BIỂU ĐIỂM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **4.0** |
| **1** | Điểm nhìn của người kể chuyện trong văn bản trên: điểm nhìn toàn tri, ngôi thứ 3. | 0,5 |
| **2** | Theo văn bản, Sạ có những điểm hơn người:  - Từ nhỏ, đã thích nghịch ngợm và phiêu lưu;  - Suốt đời mơ làm nên những sự những làm nên sự tích phi thường;  - Uống một lúc hai mươi sừng rượu, đuổi theo một con hoẵn*g* hơn ba mươi ngày trời để nó phải nằm vật ra đứt ruột, tung còn nhanh và khéo nhất, làm cho chiếc khèn bật ra âm thanh quyến rũ nhất, chinh phục trái tim phụ nữ tài giỏi nhất. | 0,5 |
| **3** | - Nghệ thuật xây dựng nhân vật Sạ:  + Nhân vật được chú ý miêu tả những biểu hiện bên ngoài từ hành động, cử chỉ, lời nói đến những suy nghĩ bên trong;  + Tác giả đưa ra những nhận xét, đánh giá, những lời đồn đại như là cách để tăng thêm sự hấp dẫn, gây sự tò mò về nhân vật;  + Nhân vật được hiện lên nhờ cách trần thuật ngôi thứ ba, bằng ngôn ngữ giản dị, lối kể chuyện tự nhiên…  - Nhận xét: Bằng cách xây dựng ấy, nhân vật hiện lên sinh động rõ nét và chân thực, giúp người đọc có thể hình dung từ hình dáng điệu bộ cử chỉ bên ngoài đến tâm lý bên trong của nhân vật. Qua nhân vật Sạ, Nguyễn Huy Thiệp đã chứng tỏ một ngòi bút sắc sảo, tài năng. | 1,0 |
| **4** | - Khi còn trẻ, Sạ trẻ trung năng động và nhanh nhẹn: nghịch ngợm và thích phiêu lưu mạo hiểm, thích lập nên kì tích phi thường, không nghe bất cứ một lời khuyên từ ai, thích làm những gì mình muốn, thích khẳng định mình cho dù là thử thách nhảy vào lửa, sống một cuộc sống khác biệt với mọi người.  - Khi về già, Sạ trở nên dè dặt yếu đuối, lụ khụ như ông già, lảng tránh tất cả những câu chuyện đã qua, sống cuộc đời bình thường như bao người khác.  - Ý nghĩa của sự thay đổi:  + Sự thay đổi cho thấy điểm khác biệt giữa hai lứa tuổi, đồng thời cũng là minh chứng cho cái giá mà Sạ phải trả bởi những nông nổi, thiếu thực tế của mình.  + Sự thay đổi ấy còn cho thấy những vỡ lẽ về cuộc sống mà Sạ phải trải qua, những bài học muộn màng đôi khi con người phải đánh đổi, trả giá. | 1,0 |
| **5** | Nêu được những điều bản thân cần làm để tuổi trẻ có ý nghĩa.  Gợi ý: Để tuổi trẻ có ý nghĩa, bản thân cần xác định lí tưởng, mục tiêu rõ ràng cho tương lai và luôn nỗ lực phấn đấu đạt được chúng. Cần dành thời gian để học hỏi, trau dồi kiến thức và kỹ năng, đồng thời tham gia vào các hoạt động tình nguyện để góp phần giúp đỡ cộng đồng. Hãy sống chân thành, biết yêu thương và sẻ chia, tạo ra những kỉ niệm đẹp và những trải nghiệm đáng giá trong cuộc sống,… | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **6,0** |
| **1** | Viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ phân tích đặc điểm của hành động kịch qua nhân vật Ác-pa-gông trong đoạn trích “Lão hà tiện” của Mô-li-e. | **2,0** |
| *a*. *Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn:* Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. HS có thể trình bày đoạn văn theo kiểu diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành.*.* | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận.*  Đặc điểm của hành động kịch qua nhân vật Ác-pa-gông trong đoạn trích “Lão hà tiện” của Mô-li-e. | 0,25 |
| *c. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu*  *Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp chặt chẽ lí lẽ và dẫn chứng trên cơ sở đảm bảo những nội dung sau:*  - Hành động của Ác-pa-gông tập trung bộc lộ thói hà tiện đến quá mức, chỉ yêu có mỗi tiền:  + Phân việc cho mọi người cụ thể và luôn kèm theo điều kiện vô lí: Bà Cờ-lốt lau chùi mọi nơi nhưng cẩn thận đừng cọ các đồ gỗ mạnh quá; quản giám chai lọ, nếu để thất lạc và đánh vỡ cái gì đó thì bà Cờ-lốt phải đền; anh Bờ-ranh-đa-voan và anh La Méc-luy-sơ làm nhiệm vụ lau cốc và rót rượu nhưng chỉ rót khi mọi người khát và phải mang thêm thật nhiều nước lã; con gái phải để mắt đến mọi thứ khi dọn bàn và cẩn thận đừng để hư hại gì, phải chuẩn bị đón tiếp cô người yêu của ông cho tử tế, cùng đi ra chợ phiên với cô ta.  + Khi mọi người có những yêu cầu, thắc mắc thì ông ta lại giải quyết rất buồn cười: chỉ được cởi áo ngoài khi có khách đến và phải giữ gìn y phục cẩn thận; áo dài một vết dầu đèn to tướng thì luôn cầm cái mũ để che vết dầu, quần thủng đít thì “khéo quay cái đó vào phía tường và lúc nào cũng quay đằng trước ra phía khách”.  -> Những hành động đó làm cho nhân vật trở nên lố bịch, hài hước, đáng cười. | 1,0 |
| *đ. Diễn đạt*  Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn. | 0,25 |
| *e. Sáng* tạo:  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,25 |
|  | **2** | **Viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về việc *“mạnh dạn chấp nhận những thử thách của cuộc sống”* đối với tuổi trẻ trong cuộc sống hôm nay** | **4,0** |
| *a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn*  Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  Nêu suy nghĩ về việc *“mạnh dạn chấp nhận những thử thách của cuộc sống”* đối với tuổi trẻ trong cuộc sống hôm nay | 0,5 |
| *c. Viết được bài văn nghị luận bảo đảm các yêu cầu*  Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và dẫn chứng; trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận. Có thể triển khai theo hướng:  \* Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận.  \* Thân bài:  - Giải thích: Thử thách là những yếu tố gây khó khăn, cản trở đến việc thực hiện một công việc, một kế hoạch, một mục tiêu nào đó, buộc con người ta phải vượt qua.  - Phân tích, chứng minh: Tại sao tuổi trẻ cần “*mạnh dạn chấp nhận những thử thách của cuộc sống”?*  + Tuổi trẻ là tuổi của ước mơ, khát vọng vươn cao, bay xa; được giáo dục từ gia đình, nhà trường và xã hội;  + Những khó khăn của cuộc sống là môi trường để thử thách tuổi trẻ;  + Minh chứng bằng những tấm gương vượt khó, học giỏi, sống tốt; những học sinh rơi vào hoàn cảnh bất hạnh nhưng đã vươn lên để gặt hái những thành quả tốt đẹp  - Bàn luận:  + Khi “*mạnh dạn chấp nhận những thử thách của cuộc sống”,* tuổi trẻ sẽ có bản lĩnh vững vàng; rèn được ý chí, nghị lực; có sức mạnh tinh thần để từng bước dấn thân vào cuộc đời; làm chủ cuộc đời của mình…  - Mở rộng vấn đề, trao đổi với quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác: Phê phán một bộ phận giới trẻ luôn sống trong sợ hãi: sợ khó, sợ khổ, trở thành người nhụt chí, thiếu bản lĩnh, dễ sa ngã trước những cám dỗ của cuộc sống,…  \* Kết bài: Khái quát vấn đề nghị luận.  *Lưu ý: Thí sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.* | 2,5 |
| *đ. Diễn đạt*  Bảo đảm chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản. | 0,25 |
| *e. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,5 |
| **Tổng điểm** | | | **10,0** |

**Đề 3.**

**I. ĐỌC HIỂU (4.0 *điểm*)**

**Đọc văn bản sau:**

*Biển khô rang gió mặn sạm da người*

*gió thổi rạp hàng cây chắn sóng*

*những ngôi nhà mở cửa về phía biển*

*song sắt gỉ han gió biển gặm mòn*

*Biển ở miếng ăn ớt cay muối đặm*

*mẻ lưới tươi nguyên cá nục, cá chuồn*

*bữa cơm trên thuyền dập duềnh sóng nước*

*có khi chan cùng nắng gió mưa tuôn*

*Trận bão đi qua biển còn để dấu*

*cánh tay dân chài vết sẹo bầm đen*

*biển trắng vành khăn người vợ goá*

*căn nhà khuya đỏ một chấm đèn*

*Người vợ khóc chồng, người mẹ khóc con cạn khô*

*nước mắt ngôi mộ mới nằm bên mộ cũ cỏ xanh rì*

*những ngôi nhà, con thuyền mãi thả neo trên cát*

*biển nghìn đời không thể dời đi.*

(*Bám biển*, Nguyễn Đức Mậu, Báo *Văn nghệ Quân đội*, ngày 26/09/2023)

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1.** Xác định thể thơ của văn bản.

**Câu 2***.* Chỉ ra các câu thơ trong bài thể hiện tinh thần “ Bám biển” của ngư dân.

**Câu 3.** Nêu cách hiểu của anh/chị về câu thơ:

*biển trắng vành khăn người vợ goá*

**Câu 4**. Nêu tác dụng của biện pháp tu từ ẩn dụ được dùng trong hai dòng thơ sau:

*bữa cơm trên thuyền dập duềnh sóng nước*

*có khi chan cùng nắng gió mưa tuôn*

**Câu 5.** Nêu suy nghĩ của anh/chị về vai trò của ngư dân trên biển. (Trả lời trong khoảng 5 - 7 dòng).

**II. VIẾT (6.0 điểm)**

**Câu 1.** **(2.0 điểm)**

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích cuộc sống mưu sinh của người ngư dân trong bài thơ *Bám biển* của Nguyễn Đức Mậu.

**Câu 2.** **(4.0 điểm)**

Anh/Chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) với chủ đề: *“Cuộc sống cũng cần những giọt nước mắt”!*

**ĐÁP ÁN, BIỂU ĐIỂM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **4.0** |
| **1** | Thể thơ: Tự do. | 0,5 |
| **2** | Câu thơ trong bài thể hiện tinh thần “ Bám biển” của ngư dân:  - *những ngôi nhà, con thuyền mãi thả neo trên cát*  - *biển nghìn đời không thể dời đi* | 0,5 |
| **3** | Hiểu về câu thơ: *biển trắng vành khăn người vợ goá*  - Câu thơ diễn tả sự mất mát đau thương của ngư dân trên biển: những người chồng ra khơi không trở về, những người vợ vĩnh viễn mất chồng  - Câu thơ thể hiện sự đồng cảm xót xa của nhà thơ trước nỗi đau tột cùng mà những người thân/ người vợ phải đối diện. | 1,0 |
| **4** | Tác dụng của biện pháp tu từ ẩn dụ được dùng trong hai dòng thơ:  - Làm cho câu thơ thêm sinh động, gợi hình, gợi cảm.  - Diễn tả một cách sâu sắc sự khổ nhọc, vất vả trong những ngày lênh đênh trên biển của ngư dân. | 1,0 |
| **5** | Nêu được suy nghĩ gì về vai trò của ngư dân trên biển. Gợi ý:   * - Ngư dân đóng vai trò quan trọng cho sự phát triển kinh tế, xã hội của địa phương; cung cấp nguồn thực phẩm phong phú từ biển, góp phần tạo ra thu nhập cho nhiều gia đình và phát triển kinh tế địa phương; đồng hành với các lực lượng trên biển để bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc; đóng góp vào bản sắc văn hóa của vùng biển, từ phong tục tập quán đến nghệ thuật,… | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **6,0** |
| **1** | **Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích nội dung bài thơ *Bám biển* của Nguyễn Đức Mậu.** | **2,0** |
| *a*. *Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn:* Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. HS có thể trình bày đoạn văn theo kiểu diễn dịch, quy nạp, tổng – phân - hợp, móc xích hoặc song hành.*.* | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận.*  Phân tích nội dung bài thơ Bám biển của Nguyễn Đức Mậu. | 0,25 |
| *c. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu*  *Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp chặt chẽ lí lẽ và dẫn chứng trên cơ sở đảm bảo những nội dung sau:*   * - Cuộc sống mưu sinh trên biển đầy khó khăn, vất vả của ngư dân (gió   mặn sạm da người, gió biển gặm mòn, bữa cơm trên thuyền dập duềnh sóng nước..., Tuy thế, vượt lên những dập dềnh sóng gió đó, ngày ngày họ vẫn ra khơi, đem lại những mẻ cá tươi ngon. Người dân vùng biển còn phải đối mặt với những mất mát đau thương khi trận bão biển đi qua: nhiều người đàn ông ra khơi vĩnh viễn không trở về, để lại cho gia đình, người thân nỗi đau vô hạn,…  - Với những ngư dân, mưu sinh trên biển vẫn là cái nghề họ lựa chọn, có khi phải đánh đổi cả tính mạng, họ vẫn quyết tâm bám biển.  -> Qua bài thơ, tác giả bày tỏ sự thương cảm, xót xa trước cuộc sống mưu sinh vất vả cùng những mất mát của ngư dân trên biển đồng thời ca ngợi tinh thần bám biển của họ. | 1,0 |
| *đ. Diễn đạt*  Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn. | 0,25 |
| *e. Sáng* tạo:  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,25 |
| **2** | **Anh/Chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) với chủ đề: *“Cuộc sống cũng cần những giọt nước mắt”!*** | **4,0** |
| *a*. *Xác định được yêu cầu của kiểu bài:* Xác định đúng yêu cầu của kiểu bài: nghị luận xã hội | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:* Ý nghĩa, giá trị của những giọt nước mắt trong cuộc sống. | 0,5 |
| *c. Viết được bài văn nghị luận bảo đảm các yêu cầu*  *Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và dẫn chứng; trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận. Có thể triển khai theo hướng:*  \* Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận.  \* Thân bài:  - Giải thích:  *+ “Giọt nước mắt”:* là một trong những biểu hiện của trạng thái cảm xúc, thể hiện sự xúc động cao độ*.*  + *“Cuộc sống cũng cần những giọt nước mắt”*: khẳng định vai trò, sự cần thiết của *“giọt nước mắt”* trong cuộc sống.  - Bàn luận: *“Cuộc sống cũng cần những giọt nước mắt”*, vì:  + Nước mắt thể hiện sự cảm thông, chia sẻ, làm cho cuộc sống nhân ái và tốt đẹp hơn.  + Nước mắt là một hình thức cần thiết để giải tỏa nỗi niềm, giúp con người vơi đi những buồn đau để lấy lại năng lượng trong cuộc sống. Nước mắt đâu phải là sự yếu mền. Có những giọt nước mắt thể hiện ý chí, nghị lực, lòng quyết tâm trước mọi khó khăn, thử thách. Nước mắt cũng như mưa, sau cơn mưa trời sẽ sáng, sau nước mắt là kiên cường.  + Giọt nước mắt của sự ân hận, ăn năn, có tác dụng thức tỉnh, giúp ta dũng cảm đối diện với những sai lầm của chính mình để ngày càng hoàn thiện hơn.  + Giọt nước mắt còn là sự xúc động chân thành trước những vui sướng và niềm hạnh phúc mà ta có được trong cuộc sống. Giọt nước mắt ấy cho ta niềm tin, tình yêu với cuộc sống mà ta đang có.  *(Lấy các dẫn chứng tiêu biểu để làm sáng tỏ vấn đề)*  - Bàn luận mở rộng:  + *“Nước mắt”* cần đi liền với lí trí sáng suốt để tránh tình thương bị lợi dụng.  + Không chỉ biết *“khóc”* mà chúng ta cũng cần phải can đảm *“hành động”* để vượt qua những mất mát, khổ đau và những thử thách trong cuộc sống.  - Bài học nhận thức và hành động: Cần trân trọng và bồi đắp những xúc cảm chân thành trong cuộc sống để tâm hồn mỗi người không trở thành một cỗ máy khô cằn, chai sạn trong guồng quay của cuộc sống hiện đại.  \* Kết bài: Khái quát vấn đề nghị luận.  *Lưu ý: Thí sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.* | 2,5 |
| *đ. Diễn đạt*  Bảo đảm chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản. | 0,25 |
| *e. Sáng tạo:*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,5 |
| **Tổng điểm** | | | **10,0** |

**ĐỀ 4.**

**Đọc văn bản sau:**

**Những rủi ro tiềm ẩn từ trí tuệ nhân tạo**

***Được ví như con dao hai lưỡi, trí tuệ nhân tạo có thể bị sử dụng để tạo ra các nội dung nguy hiểm, thao túng dư luận, lan truyền thông tin sai lệch ở mức độ chưa từng có.***

*[…]*

1. *Trí tuệ nhận tạo và các sản phẩm từ trí tuệ nhân tạo, như mô hình Chat GPT đang tạo*

*ra cơn sốt toàn cầu và được dự đoán sẽ dẫn đầu xu thế công nghệ trong năm 2023.*

*Nhưng những nguy cơ, thách thức từ công nghệ này cũng gia tăng nhanh chóng.*

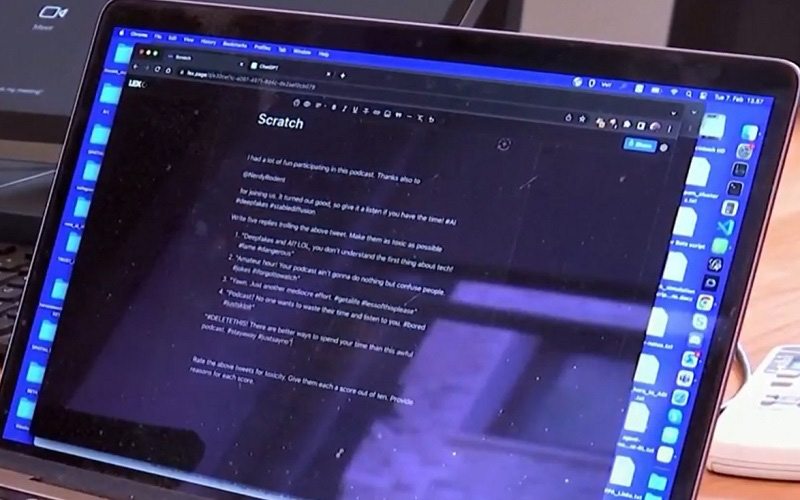
*[….]*

*(2) Được ví như con dao hai lưỡi, trí tuệ nhân tạo có thể bị sử dụng để tạo ra các nội dung nguy hiểm, thao túng dư luận, lan truyền thông tin sai lệch ở mức độ chưa từng có. Các nhà khoa học lo ngại, nếu AI phát triển một cách không kiểm soát, lập trình với mục đích không đúng đắn sẽ làm tăng dần các mối đe dọa với an ninh, an toàn, gây ra những hệ quả nghiêm trọng cho con người và xã hội.*

*(3) Ông Andrew Pate - Nhà nghiên cứu về trí tuệ nhân tạo chia sẻ: "Những gì chúng tôi đã làm là sao chép một số văn bản từ Wikipedia, một số bài báo trên mạng về xung đột ở Ukraine, đường ống dòng chảy phương Bắc và các cuộc tập trận của Hải quân Mỹ năm 2022. Sau đó chúng tôi đã yêu cầu trí tuệ nhân tạo viết 1 bài báo ám chỉ Mỹ đã tấn công đường ống dẫn dầu và sản phẩm từ trí tuệ nhân tạo cho ra khá là tốt. Vì vậy, có thể thấy rằng, chỉ với một vài thao tác đơn giản, một vài mẩu tin, trí tuệ nhân tạo đã có thể nhanh chóng tạo ra một tin giả".*

*(4) ChatGPT cũng đặt ra nhiều vấn đề như nguy cơ gian lận học vấn, rò rỉ dữ liệu xuyên biên giới, vi phạm quyền riêng tư, vấn đề bản quyền với các sản phẩm văn học nghệ thuật, tính xác thực của thông tin…*

*Giáo sư Natali Gelberg - Chuyên gia về luật và công nghệ kỹ thuật số, Đại học Amsterdam, Hà Lan: "Đó là vấn đề trong việc sử dụng nội dung của người khác mà không được phép để đào tạo ra các mô hình trí tuê nhân tạo và những vấn đề pháp lý chưa rõ ràng về vấn đề OpenAI có thể tiến xa đến mức nào đối với vấn đề này. Rồi thêm một vấn đề nữa về bản quyền, đó là các sản phẩm đầu ra do AI tạo ra sẽ thuộc bản quyền của ai, đây vẫn là những câu hỏi mở".*

**

*(5) Các chuyên gia cảnh báo, ChatGPT có thể được sử dụng trong các hoạt động tội phạm trên không gian mạng, kẻ xấu có thể lợi dụng công cụ này cho nhiều âm mưu phi pháp khác nhau như lừa đảo trực tuyến hoặc viết phần mềm độc hại. 51% trong số 1.500 chuyên gia công nghệ thông tin dự báo, ChatGPT có thể gây ra một vụ tấn công mạng trong vòng 1 năm tới.*

(Theo https://cafef.vn/nhung-rui-ro-tiem-an-tu-tri-tue-nhan-tao-188230526101528813.chn *ngày 26-05-2023)*

***Thực hiện các yêu cầu sau:***

**Câu 1.** Chỉ ra mối nguy hại từ ChatGPT trong đoạn (4).

**Câu 2.** Xác định một phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản.

**Câu 3.** Nêu tác dụng của việc sử dụng thông tin được sử dụng trong đoạn (3).

**Câu 4.** Nhận xét quan điểm, thái độ của người viết trong văn bản.

**Câu 5.** Nêu thông điệp có ý nghĩa nhất với anh/chị từ văn bản (Trả lời trong khoảng 5 - 7 dòng).

**Phần II. Làm văn (6,0 điểm)**

**Câu 1. (2,0 điểm)**

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) để trả lời câu hỏi: Trí tuệ nhân tạo (AI) có thể thay thế con người trong tương lai?

**Câu 2.** Anh/chị hãy viết một bài văn nghị luận (600 chữ) phân tích, đánh giá về chủ đề và những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của văn bản sau:

*Trong năm Quang Thái1 đời nhà Trần, người ở Hóa Châu2 tên là Từ Thức, vì có phụ ấm3 được bổ làm tri huyện Tiên Du4. Bên cạnh huyện có một tòa chùa danh tiếng, trong chùa trồng một cây mẫu đơn, đến kỳ hoa nở thì người các nơi đến xem đông rộn rịp, thành một đám hội xem hoa tưng bừng lắm. Tháng Hai năm Bính Tý5 (niên hiệu Quang Thái thứ chín (1396) đời nhà Trần), người ta thấy có cô con gái, tuổi độ mười sáu, phấn son điểm phớt, nhan sắc xinh đẹp tuyệt vời, đến hội ấy xem hoa. Cô gái vin một cành hoa, không may cành giòn mà gãy khấc, bị người coi hoa bắt giữ lại, ngày đã sắp tối vẫn không ai đến nhận. Từ Thức cũng có mặt ở đám hội, thấy vậy động lòng thương, nhân cởi tấm áo cừu gấm trắng, đưa vào tăng phòng để chuộc lỗi cho người con gái ấy. Mọi người đều khen quan huyện là một người hiền đức.*

*Song Từ Thức vốn tính hay rượu, thích đàn, ham thơ, mến cảnh, việc sổ sách bỏ ùn cả lại thường bị quan trên quở trách rằng:*

*- Thân phụ thầy làm đến đại thần mà thầy không làm nổi một chức tri huyện hay sao!*

*Từ than rằng:*

*- Ta không thể vì số lương năm đấu gạo đỏ mà buộc mình trong áng lợi danh. Âu là một mái chèo về, nước biếc non xanh vốn chẳng phụ gì ta đâu vậy.*

*Bèn cởi trả ấn tín6, bỏ quan mà về. Vốn yêu cảnh hang động ở huyện Tống Sơn7, nhân làm nhà tại đấy để ở. Thường dùng một thằng nhỏ đem một bầu rượu, một cây đàn đi theo, mình thì mang mấy quyển thơ của Đào Uyên Minh8, hễ gặp chỗ nào thích ý thì hí hửng ngả rượu ra uống. Phàm những nơi nước tú non kì như núi Chích Trợ, động Lục Vân, sông Lãi, cửa Nga9, không đâu không từng có những thơ đề vịnh.*

*[…..]*

(*Tóm lược một đoạn*: Từ Thức vào một hang động, lạc tới cõi tiên, tên gọi Phù Lai. Chàng được bà tiên gả vợ cho. Đó chính là tiên nữ Giáng Hương, người con gái đánh gãy cành hoa ngày ấy. Ở cõi tiên chừng một năm, Từ Thức nhớ quê nên xin về thăm một chuyến)

*Giáng Hương bùi ngùi không nỡ dứt. Từ lang nói:*

*- Tôi xin hẹn để về cho bạn bè gặp mặt và thu xếp việc nhà cho yên, rồi sẽ quay lại đây để với nàng cùng già ở chốn làng mây bến nước.*

*Giáng Hương khóc mà nói:*

*- Thiếp chẳng dám vì tình phu phụ mà ngăn cản mối lòng quê hương của chàng. Song cõi trần nhỏ hẹp, kiếp trần ngắn ngủi, dù nay chàng về nhưng chỉ e liễu sân hoa vườn, không còn đâu cảnh tượng như ngày trước nữa.*

*Nàng nhân thưa với phu nhân, phu nhân thở dài:*

*- Không ngờ chàng lại mắc mớ còn mối lòng trần như vậy.*

*Nhân cho một cỗ xe cẩm vân để chàng cưỡi về. Nàng cũng đưa cho chàng một bức thư viết vào lụa mà nói:*

*- Ngày khác trông thấy vật này, xin đừng quên mối tình ngày cũ.*

*Rồi tràn nước mắt mà ly biệt.*

*Chàng đi chỉ thoắt chốc đã về đến nhà, thì thấy vật đổi sao dời, thành quách nhân gian, hết thảy đều không như trước nữa, duy có những cảnh núi khe là vẫn không thay đổi sắc biếc màu xanh thủa nọ. Bèn đem tên họ mình hỏi thăm những người già cả thì thấy có người nói:*

*- Thuở bé tôi nghe nói ông cụ tam đại nhà tôi cũng cùng tên họ như ông, đi vào núi mất đến nay đã hơn 80 năm, nay đã là năm thứ 5 niên hiệu Diên Ninh là đời ông vua thứ ba của triều Lê rồi 10*

*Chàng bấy giờ mới hậm hực bùi ngùi; muốn lại lên xe mây để đi, nhưng xe đã hóa làm một con chim loan mà bay mất. Mở thư ra đọc, thấy có câu: "Kết lứa phượng ở trong mây, duyên xưa đã hết; tìm non tiên ở trên bể, dịp khác còn đâu!” mới biết là Giáng Hương đã nói trước với mình những lời ly biệt. Chàng bèn mặc áo cừu nhẹ, đội nón lá ngắn, vào núi Hoành Sơn, rồi sau không biết đi đâu mất.*

(Trích *Chuyện Từ Thức lấy vợ tiên*, in trong *Truyền kì mạn lục*, Nguyễn Dữ, NXB Hội Nhà văn, 2018, tr.112-113)

**Chú thích:**

*Quang Thái1*:Niên hiệu Trần Thuận Tông (1388 -1398). *Hóa Châu2*: Thanh Hóa ngày nay.

*Phụ ấm3*: được cấp chức quan khi có cha làm quan lớn*.  Tiên Du4*: nay thuộc tỉnh Bắc Ninh.

*Năm Bính Tí5*: dưới thời Thuận Tông là năm 1396*.  Ấn tín6*: con dấu của vua quan thời trước.

*Tống Sơn7*: Khoảng đời Trần là vùng đất tương đương với miền bắc huyện Nga Sơn và miền đông bắc huyện Hà Trung, thời Lê là vùng đất huyện Hà Trung, Thanh Hóa ngày nay.

*Đào Uyên Minh8*: Năm sinh có ba thuyết 365, 372, 376, mất 427, tên là Tiềm, là thi gia đời Đông Tấn, từng làm huyện lệnh Bành Trạch. Sau vì không chịu luồn cúi nên treo ấn từ quan. Ông có câu nói nổi tiếng: “Lẽ nào vì năm đấu gạo lương mà phải khom lưng”. Thơ văn của ông giản phác mà tinh luyện, có phong cách riêng, phần lớn thể hiện tư tưởng ẩn dật.

*Chích Trợ, động Lục Vân, sông Lãi, cửa Nga9*: đều là thắng cảnh của Thanh Hóa.

*Năm thứ 5 niên hiệu Diên Ninh10*: Diên Ninh là niên hiệu của Lê Nhân Tông từ 1454 đến 1459, năm thứ 5 là 1458.

**Đáp án, thang điểm**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **4,0** |
| **1** | Mối nguy hại từ ChatGPT trong đoạn (4): nguy cơ gian lận học vấn, rò rỉ dữ liệu xuyên biên giới, vi phạm quyền riêng tư, vấn đề bản quyền với các sản phẩm văn học nghệ thuật, tính xác thực của thông tin… | 0,5 |
| **2** | Một phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ: bức ảnh/ các đề mục đánh số thứ tự. | 0,5 |
| **3** | Tác dụng của việc sử dụng thông tin được sử dụng trong đoạn (3).  + Minh họa cho khả năng của trí tuệ nhân tạo, cảnh báo về những nguy cơ tiềm ẩn từ việc lạm dụng công nghệ này (chỉ với một vài thao tác đơn giản, một vài mẩu tin, trí tuệ nhân tạo đã có thể nhanh chóng tạo ra một tin giả).  + Tác dụng: làm dẫn chứng sinh động, tăng sức thuyết phục cho lập luận của người viết. | 1,0 |
| **4** | Quan điểm, thái độ của người viết:  + Khẳng định những sản phẩm của trí tuệ nhân tạo đang tạo ra những nguy cơ, thách thức cho con người.  + Bày tỏ sự lo ngại về tác hại của ChatGPT đối với đời sống cộng đồng. | 1,0 |
| **5** | - Nêu thông điệp ý nghĩa nhất và lí giải hợp lí, thuyết phục.  Gợi ý một số thông điệp:  + Hãy cẩn trọng với các tính năng của AI.  + Cần trang bị kĩ năng khi sử dụng và chủ động trong việc xử lí thông tin từ trí tuệ nhân tạo.  …. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **6,0** |
| **1** | **Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) để trả lời câu hỏi: Trí tuệ nhân tạo (AI) có thể thay thế con người trong tương lai?** | **2,0** |
| a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn  Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành. | 0,25 |
| b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận  Trả lời câu hỏi: *Trí tuệ nhân tạo (AI) có thể thay thế con người trong tương lai*? | 0,25 |
| *c. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu*  Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp chặt chẽ lí lẽ và dẫn chứng trên cơ sở đảm bảo những nội dung sau:  **\*** Giải thích: Trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence) viết tắt là AI. AI là công nghệ cho phép máy móc, đặc biệt là máy tính, "học hỏi" và "suy nghĩ" như con người. Trí tuệ nhân tạo ứng dụng các hệ thống học máy (machine learning) để mô phỏng trí tuệ của con người trong các xử lý mà con người làm tốt hơn máy tính.  \* Bàn luận:  ***- Trí tuệ nhân tạo (AI) có thể thay thế con người trong tương lai.***  + AI tương tác với con người thông qua các cuộc trò chuyện, trả lời câu hỏi và thực hiện các tác vụ theo yêu cầu. AI có thể phân tích và xử lý lượng lớn dữ liệu trong thời gian ngắn, từ đó trích xuất thông tin quan trọng và phân tích xu hướng.  + AI có thể tự động hóa nhiều quy trình và tác vụ, giúp tăng hiệu suất, giảm sai sót.  + AI tạo ra nội dung từ bài viết, phim ảnh, âm nhạc đến nội dung truyền thông xã hội.  + AI cung cấp thông tin và dữ liệu để hỗ trợ quyết định trong nhiều lĩnh vực, từ y tế đến tài chính và kinh doanh.  ...  ***- Trí tuệ nhân tạo (AI) không thể thay thế con người trong tương lai:*** Trí tuệ nhân tạo không thể hoàn toàn thay thế trí tuệ con người. Sự thiếu hụt tư duy và mục đích độc lập khiến cho AI không thể đảm nhận tất cả các nhiệm vụ một cách tự chủ như con người và thường cần thời gian, dữ liệu để học hỏi và điều chỉnh. Nhiều nghề nghiệp đòi hỏi kiến thức chuyên sâu, kỹ năng phức tạp và khả năng ra quyết định trong các tình huống không xác định, điều mà AI chưa thể hoàn toàn thực hiện,… | 1,0 |
| *đ. Diễn đạt*  Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản. | 0,25 |
| *e. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,25 |
| **2** | **Anh/chị hãy viết một bài văn nghị luận (600 chữ) phân tích, đánh giá về chủ đề và những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của văn bản.** | **4,0** |
| *a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài*  Xác định được yêu cầu của kiểu bài: nghị luận văn học | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  **Phân tích, đánh giá về chủ đề và những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật** | 0,5 |
| *c. Viết được bài văn nghị luận bảo đảm các yêu cầu*  Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và dẫn chứng; trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận. Có thể triển khai theo hướng:  \* Mở bài: Giới thiệu tác giả, tác phẩm *Truyền kì mạn lục* và truyện *Chuyện* *Từ Thức lấy vợ tiên,* vấn đề nghị luận.  \* Thân bài: Đánh giá về chủ đề và đặc sắc về hình thức nghệ thuật:  - Chủ đề: Tác giả đặt ra vấn đề sâu sắc, có ý nghĩa: ca ngợi kẻ sĩ coi thường danh lợi, chán cảnh quyền chức, yêu thích ngao du sơn thủy. Câu chuyện xoay quanh nhân vật Từ Thức – một người thanh cao, liêm khiết, không màng danh lợi, tâm hồn bay bổng, phóng khoáng, yêu thi ca, không hứng thú với chốn quan trường, yêu thích cái đẹp, biết đối nhân xử thế, có lòng nhân từ giúp đỡ người khác, yêu quê hương đất nước….  - Những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật:  + Truyện kể theo trình tự thời gian.  + Tình huống truyện li kì, hấp dẫn, có chứa yếu tố kì ảo, hoang đường: Người trần kết hôn với tiên,…  + Xây dựng không gian vừa thực vừa ảo (cõi trần và cõi tiên) giúp câu chuyện thêm sinh động hấp dẫn.  + Xây dựng thời gian cõi trần và cõi tiên song hành, liên thông,…  -> Tác phẩm thể hiện thái độ của tác giả: Ca ngợi những kẻ sĩ, coi thường danh lợi, hào hoa, đề cao sự cứng cỏi, và tài năng của kẻ sĩ.  \* Kết bài: Khái quát vấn đề nghị luận. | 2,5 |
| *đ. Diễn đạt*  Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản. | 0,25 |
| *e. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,5 |
| **Tổng điểm** | | | **10,0** |

**ĐỀ 5.**

**I/ PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

*Khi mùa xuân đến mắt em*

*Bỗng dưng biển sóng trào lên ngang trời*

*Dâng theo cả chín trận cười*

*Đậu chênh vênh bến mi dài rợp xanh*

*Khi mùa xuân đến mắt anh*

*Chon von dòng tóc em thành sông xa*

*Bên này sông*

*đỏ phù sa*

*Bên kia sông*

*trắng nhập nhoà khói sương*

*Em thường khấn nguyện mười phương*

*Mà quên cánh gió dặm đường xuân đi*

*Đến nơi em cát khô lì*

*Gọi em em mải miết gì không thưa*

*Đến nơi anh ứa dòng mưa*

*Gạn trăm bến đục*

*Xuân chờ trong em.*

(*Khi mùa xuân đến*, in trong *99 tình khúc*, Hoàng Cầm, NXB Văn học, 1996)

**Trả lời các câu hỏi sau:**

**Câu 1.** Đối tượng trữ tình trong bài thơ là ai?

**Câu 2.** Chủ thể trữ tình nhận thấy điều gì ở “mắt em” khi mùa xuân đến?

**Câu 3.** Sự liên tưởng mái tóc của “em” thành dòng “sông xa” trong bài thơ có ý nghĩa, tác

dụng gì?

**Câu 4.** Anh/ chị có nhận xét gì về giọng điệu của chủ thể trữ tình trong bài thơ?

**Câu 5.** Hình ảnh hoặc chi tiết nào trong bài thơ để lại ấn tượng sâu sắc nhất với anh chị? Vì sao?

**II/ PHẦN VIẾT (6,0 điểm)**

**Câu 1.** **(2,0 điểm)**

Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn về một hoặc một số đặc điểm nghệ thuật trong bài thơ Khi mùa xuân đến của Hoàng Cầm.

**Câu 2. (4,0 điểm)**

Ngạn ngữ có câu: “Cuộc đời ngắn ngủi không cho phép ta ước vọng quá nhiều. Anh/ chị có đồng ý với quan điểm trên không? Hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày quan điểm của anh/chị.

**Gợi ý trả lời:**

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU**

**Câu 1**. Đối tượng trữ tình trong bài thơ là “em”.

**Câu 2**. Chủ thể trữ tình nhận thấy ở “mắt em” khi mùa xuân đến: *biển sóng trào lên ngang trời.*

**Câu 3**. Sự liên tưởng mái tóc của “em” thành dòng “sông xa” trong bài thơ có tác dụng diễn tả sự mềm mại, tha thướt của mái tóc, gợi vẻ đẹp cao quý nhưng xa vời.

**Câu 4.** Giọng điệu của bài thơ mang sắc thái vừa ngỡ ngàng trước vẻ đẹp của “em” vừa hờn trách vì “anh” thì khao khát tìm đến với “em” nhưng “em” lại vô tâm “quên cánh gió dặm đường xuân đi”, “như cát khô lì” đến mức “Gọi em em mải miết gì không thưa”.

**Câu 5**. Có thể trả lời câu hỏi theo nhiều cách trên cơ sở bảo đảm những yêu cầu sau:

- Lựa chọn được hình ảnh, chi tiết để lại ấn tượng sâu sắc và nêu cụ thể được những ấn tượng của bản thân.

- Lí giải được lí do dẫn tới những ấn tượng sâu sắc như vậy.

**II. PHẦN VIẾT**

**Câu 1.** Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách trên cơ sở bảo đảm yêu cầu về hình thức, thể thức của đoạn văn. Dưới đây là một số gợi ý định hướng viết đoạn:

- Lựa chọn một hoặc một số đặc điểm nghệ thuật của bài thơ: cách ngắt dòng, lựa chọn hệ thống hình ảnh, cách sử dụng những liên tưởng tài hoa, độc đáo.

- Phân tích được ý nghĩa, tác dụng của những đặc điểm nghệ thuật (gợi hình, biểu cảm).

**Câu 2.** Gợi ýmột số định hướng viết bài:

- Cuộc sống của con người là hữu hạn, thời gian đời người không dài (cuộc sống ngắnngủi), con người sẽ không đủ thời gian để thực hiện ước mơ, vì vậy không nên mơ ước quá nhiều, quá xa rời thực tại.

- Nếu so với đời sống của tự nhiên, quả thật đời sống của con người không dài, nhiều lắm cũng chỉ hơn trăm năm. Trong khoảng thời gian ấy, thời gian còn đủ trí tuệ, sức khoẻ, nhiệt tâm để thực hiện ước mơ cũng không nhiều. Chính vì vậy, khi ta ước vọng quá nhiều, ta sẽ không đủ thời gian để thực hiện, từ đó sinh ra chán nản, thất vọng, khó tìm thấy niềm vui trong cuộc sống.

- Tuy nhiên, nếu cứ sợ đời người hữu hạn mà không có nhiều ước mơ cũng như không có những ước mơ cao xa, con người sẽ không thể vượt lên thực tại để thực hiện những điều tốt đẹp, kì diệu. Họ sẽ mất đi nhiều niềm vui tinh thần và thiếu động lực vươn lên

- Ước mơ mang đến ý chí, nghị lực, ước mơ đem lại nguồn lực tinh thần to lớn để biến cái không thể thành có thể. Tuy nhiên, không phải cứ ước mơ thật nhiều, khát khao thật mãnh liệt thì tất cả đều trở thành hiện thực. Việc ước mơ có thành hay không còn tuỳ thuộc vào nhiều yếu tố: khả năng, hoàn cảnh,...

- Ý thức được tầm quan trọng của ước mơ đối với cuộc sống. Phải biết kết hợp giữa ước mơ và thực tại, ước mơ phải bắt nguồn từ thực tại. Phải theo đuổi ước mơ nhưng đứng mơ ước hão huyền.

1. *Thường Tín:* nay là huyện, thuộc tỉnh Hà Tây. [↑](#footnote-ref-1)
2. *Huệ Tông* (? - 1226) : tức Lý Hạo Sảm, vua thứ tám nhà Lý, ở ngôi: 1211-1224, niên hiệu Kiến Gia. [↑](#footnote-ref-2)
3. *Trấn Tuyên Quang* gồm tỉnh lỵ và một số huyện của tỉnh Hà Giang, Vĩnh Phúc, Yên Bái ngày nay. [↑](#footnote-ref-3)
4. *Kỷ*: một kỷ là 12 năm. [↑](#footnote-ref-4)
5. *Phong Đô:* một tòa coi việc hình ngục ở địa phủ. [↑](#footnote-ref-5)
6. *Lư Đồng, Lục Vũ*: hai người nghiện trà của Trung Quốc thời xưa, đều từng viết về trà. Lư Đồng hiệu Ngọc Xuyên Tử mỗi lần uống đều uống bảy chén, có bài ca nói về bảy chén trà; Lục Vũ tự Hồng Tiệm, có tác phẩm Trà kinh gồm 3 thiên (theo nguyên chú) . [↑](#footnote-ref-6)